|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ TĨNH  **TRƯỜNG THPT NGUYỄN ĐỔNG CHI**  (Đề chính thức) | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I**  **LỚP 10 - NĂM HỌC 2023 - 2024**  **MÔN THI: NGỮ VĂN**  Thời gian làm bài: 90 phút |

*Họ và tên thí sinh...................................................................SBD:…………….....................*

1. **ĐỌC - HIỂU (6 điểm)**

**Đọc bài thơ sau:**

**TỰ TÌNH** (bài 1)

*Tiếng gà văng vẳng gáy trên bom(1),*

*Oán hận trông ra khắp mọi chòm.*

*Mõ(2) thảm không khua mà cũng cốc,*

*Chuông(3) sầu chẳng đánh cớ sao om?*

*Trước nghe những tiếng thêm rền rĩ,*

*Sau giận vì duyên để mõm mòm.*

*Tài tử văn nhân(4) ai đó tá?*

*Thân này đâu đã chịu già tom(5)!*

Hồ Xuân Hương

                                          (Thơ Hồ Xuân Hương, NXB Văn học, Hà Nội, 1987)

**Chú thích:**

*(1) Bom*: phần phía sau con thuyền, nơi người dân chài thường nuôi nhốt gà.

(2), (3) *Mõ, Chuông*: Mõ và chuông dùng trong nhà chùa có tác dụng làm nguôi dịu lòng người. Ở đây, nhà thơ vận dụng khác. *Mõ thảm, chuông sầu*: tiếng lòng sầu thảm trong đêm khuya vắng lặng không khua, không đánh mà vẫn vang lên dữ dội những âm thanh khô khốc, ầm ĩ, cốc như mõ và om như chuông.

*(4)Tài từ:* người có tài và sống phóng khoáng*. Văn nhân:* người có học và có tài văn chương.

*(5) Già tom*: như già nhom, chỉ già nua, gầy nhom.

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1.** Bài thơ trên được viết theo thể thơ:

1. Thất ngôn bát cú B. Thất ngôn tứ tuyệt

C Thất ngôn trường thiên D. Ngũ ngôn bát cú

**Câu 2.** Hai câu thơ “Tiếng gà văng vẳng gáy trên bom/ Oán hận trông ra khắp mọi chòm” thể hiện tâm trạng gì của nhân vật trữ tình?

A. Oán hận B. Hạnh phúc C. Vui vẻ D. Nhớ nhung

**Câu 3.** Chỉ ra biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong hai câu thơ: *Mõ thảm không khua mà cũng cốc/ Chuông sầu chẳng đánh cớ sao om*

A. Phép đối B. So sánh C. Ẩn dụ D. Hoán dụ

**Câu 4**. Xác định từ ngữ trực tiếp thể hiện cảm xúc của nhân vật trữ tình hai dòng thơ: *Trước nghe những tiếng thêm rền rĩ,/Sau giận vì duyên để mõm mòm*

A. Nghe B. Rền rĩ C. Giận D. Mõm mòm

**Câu 5**. Âm thanh tiếng gà trong câu thơ *Tiếng gà văng vẳng gáy trên bom* có ý nghĩa gì?

A. Dấu hiệu của thời gian chảy trôi B. Tín hiệu có tin vui

C. Báo hiệu bình minh tới D. Gợi nhớ kí ức tuổi

**Câu 6**. Đặc diểm ngôn ngữ trong bài thơ trên:

A. Nhã nhặn, tinh tế B. Cổ kính, trang trọng

C. Nôm na, bình dị D. Uyên bác, cách điệu

**Câu 7.** Sự giống nhau trong tâm trạng của Hồ Xuân Hương thể hiện trong hai bài thơ “Tự tình I” và “Tự tình II” là:

A. Sự căm thù chế độ phong kiến thối nát

B. Sự thách thức cuộc đờ

C. Buồn tủi, xót xa, phẫn uất trước duyên phận

D. Buồn đau, chán chường vì cuộc đời nhạt nhẽo, vô vị.

**\* Trả lời các câu hỏi:**

**Câu 8.** Xác định ý nghĩa nhan đề “Tự tình”?

**Câu 9.** Tâm trạng của nhân vật trữ tình được thể hiện trong bài trơ trên?

**Câu 10.** Theo anh/chị phụ nữ ngày nay cần làm gì để làm chủ cuộc sống của mình?

**II. VIẾT (4 điểm)**

Hãy viết bài văn nghị luận trình bày quan niệm của anh/chị về hạnh phúc.

---------------- HẾT ---------------

**Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com**

**https://www.vnteach.com**

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | Ý nghĩa nhan đề:  - Tự bộc lộ tâm tư, tình cảm một cách trực tiếp. Đó là lời tự bạch, tự trải lòng mình của Hồ Xuân Hương  - Bài thơ Tự tình I chính là nỗi đau của Hồ Xuân Hương cũng như những người phụ nữ trong xã hội phong kiến. | 1,0 |
| **9** | Tâm trạng của nhân vật trữ tình:  - Cô đơn, lẻ loi, buồn sầu trước không gian tĩnh mịch, vắng vẻ;  - Oán hận, u uất vì chuyện tình duyên lỡ làng, không trọn vẹn;…. | 1,0 |
|  | **10** | - Nêu quan niệm của bản thân về việc người phụ nữ ngày nay phải làm gì để làm chủ cuộc sống của mình  - Lý giải hợp lý | 0,5 |
| **II** |  | **VIẾT**  ***Yêu cầu chung:*** HS kết hợp được kiến thức và kĩ năng để viết bài nghị luận xã hội. Bài viết phải có bố cục 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài) đầy đủ, rõ ràng; đúng kiểu bài nghị luận; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp. | **4,0** |
|  | **1** | ***a*. *Đảm bảo cấu trúc bài luận***  Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khẳng định được vấn đề | 0,5 |
| *b.* Mở bài: Dẫn dắt và giới thiệu vấn đề: Hạnh phúc | 0,25 |
| ***c. Thân bài:***  *\* Giải thích hạnh phúc là gì?*(Tùy vào suy nghĩ và cảm nhận của mình, học sinh sẽ có cách giải thích khác nhau về hạnh phúc)  - Hạnh phúc là một trạng thái cảm xúc tích cực của con người, có được khi họ có được niềm vui, thỏa mãn từ một việc gì đó.  - Hạnh phúc là điều ai cũng mong muốn có được trong cuộc sống.  - Không có một định nghĩa rõ ràng nào cho việc hạnh phúc cụ thể là gì. Với mỗi giai đoạn lịch sử, với mỗi cá nhân lại có những định nghĩa hạnh phúc của riêng mình.  - Mọi ước mơ về hạnh phúc đều đáng được trân trọng miễn là nó không dựa trên sự đố kị, mưu mô.  *\* Bình luận vấn đề*  - Biểu hiện của hạnh phúc: đối với mỗi người mỗi lứa tuổi thì niềm hạnh phúc sẽ khác nhau, bên cạnh đó còn tùy theo hoàn cảnh, công việc  - Hạnh phúc không quá xa vời mà rất đỗi gần gũi  - Đôi khi hạnh phúc là mang lại hạnh phúc cho người khác  *\* Ý nghĩa của hạnh phúc*  - Thỏa mãn nhu cầu tinh thần của bản thân, làm cuộc sống trở nên vui vẻ hơn.  - Tạo cảm giác yêu đời, yêu cuộc sống.  - Tạo động lực để vượt qua những thách thức, mệt mỏi khó khăn và đạt được những niềm hạnh phúc mà bản thân khao khát.  - Khiến nhìn cuộc sống một cách tích cực.  *\* Những hành động có thể làm mất đi sự ham muốn hạnh phúc*  Tham vọng về quyền lực, tiền tài, lối sống buông thả trong xã hội ngày nay đang ngày càng đe dọa, cướp đi hạnh phúc của bao người…  *\* Bài học nhận thức và hành động*  - Bài học nhận thức:  + Luôn mở rộng cửa trái tim để đón nhận những điều tốt đẹp.  + Xác lập được cho bản thân mục tiêu hạnh phúc của bản thân.   * - Bài học hành động: không ngừng cố gắng, nỗ lực để đạt được mục tiêu đó. | 2,0 |
| ***d. Kết bài:*** Khẳng định lại ý nghĩa và giá trị của hạnh phúc.  ***e. Chính tả, ngữ pháp***  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt | 0,25  0,5 |
| ***f. Sáng tạo***  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,5 |
| **Tổng** | | | **10,0** |

..........................Hết............................

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ TĨNH**  **TRƯỜNG THPT HƯƠNG SƠN**  **ĐỀ THI CHÍNH THỨC**  **(Đề thi gồm 01 trang)** | **ĐỀ THI CUỐI KỲ I NĂM HỌC 2022- 2023**  **Bài thi: NGỮ VĂN 10**  **(*Thời gian làm bài: 60 phút, không kể thời gian phát đề)***  **---------------------** |

**Họ và tên: ...........................................………………....... Số báo danh: ……………...**

**Phần I. ĐỌC- HIỂU (4,0 điểm)**

**Đọc văn bản và thực hiện các yêu cầu sau:**

**TỰ TÌNH (Bài III )**

*Chiếc bách buồn vì phận nổi nênh,*  
*Giữa dòng ngao ngán nỗi lênh đênh.*  
*Lưng khoang tình nghĩa dường lai láng,*  
*Nửa mạn phong ba luống bập bềnh.*  
*Cầm lái mặc ai lăm đỗ bến,*  
*Giong lèo thây kẻ rắp xuôi ghềnh.*  
*Ấy ai thăm ván cam lòng vậy,*  
*Ngán nỗi ôm đàn những tấp tênh.*

***(Thơ Hồ Xuân Hương*, NXB Văn học, Hà Nội, 1982*)***

**Chú thích**:

- Chiếc bách: chiếc thuyền gỗ bách gợi tâm trạng người chinh phụ góa chồng

- Thăm ván: chỉ việc hỏi vợ-> chỉ việc hỏi vợ, lấy vợ mới

- Ôm đàn: chỉ việc lấy chồng-> ý nói không chịu lấy chồng khác

**Câu 1.** Xác định thể thơ của văn bản trên.

**Câu 2.** Văn bản trên viết về đề tài gì?

**Câu 3.** Nhân vật trữ tình trong văn bản là ai, xuất hiện như thế nào?

**Câu 4.** Chỉ ra các từ láy được sử dụng trong văn bản và nêu tác dụng của chúng.

**Câu 5.**  Phân tích tác dụng của biện pháp nghệ thuật đối trong hai câu thơ:  
 *Cầm lái mặc ai lăm đỗ bến,  
 Giong lèo thây kẻ rắp xuôi ghềnh.*

**Câu 6.** Ý nghĩa nhân văn của bài thơ được thể hiện qua những khía cạnh nào?  
**Phần II. VIẾT (6.0 điểm)**

Anh/ chị hãy viết một bài văn nghị luận thuyết phục người bạn của mình từ bỏ thói quen nghiện điện tử.

**--------------Hết--------------**

*Thí sinh không được sử dụng tài liệu; cán bộ coi thi không giải thích gì thêm!*

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**Môn: Ngữ văn lớp 10**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **4,0** |
|  | **1** | - Thất ngôn bát cú Đường luật/ Thất ngôn bát cú | 0,5 |
|  | **2** | - Đề tài người phụ nữ | 0,5 |
|  | **3** | - Là tác giả, xuất hiện gián tiếp | 0,5 |
|  | **4** | - Các từ láy được sử dụng trong văn bản: *nổi nênh, ngao ngán, lênh đênh, lai láng, bập bềnh, tấp tênh*  - Tác dụng:  + *lai láng*:nhấn mạnh tình cảm dào dạt, tràn đầy trong lòng nữ sĩ + *nổi nênh, ngao ngán, lênh đênh, bập bềnh, tấp tênh*: nhấn mạnh thân phận trôi nổi, bấp bênh và tâm trạng ngao ngán, chán chường của người phụ nữ trước nghịch cảnh trớ trêu. | 0,75 |
|  | **5** | Nêu tác dụng của phép đối trong hai câu thơ:  Cầm lái mặc ai lăm đỗ bến,  Giong lèo thây kẻ rắp xuôi ghềnh. - Phép đối:  Cầm lái >< Giong lèo; mặc ai >< thây kẻ; đỗ bến >< xuôi ghềnh - Tác dụng: + Nhấn mạnh tâm trạng chán chường, ngao ngán đến mức buông xuôi phó mặc cho số phận của người phụ nữ. + Tạo sự hài hòa, đăng đối cho lời thơ; tăng giá trị biểu đạt... | 0,75 |
|  | **6** | - Bài thơ thể hiện nỗi lòng thương thân xót phận của nhân vật, cũng là chủ thể trữ tình Hồ Xuân Hương: bà tự thương cho số phận bấp bênh, trôi nổi của chính mình. Đồng thời, đó còn là tiếng nói thương cảm cho biết bao phận người phụ nữ trong xã hội phong kiến: phải sống phụ thuộc, không có quyền quyết định cuộc đời; - Bài thơ là tiếng nói tố cáo những định kiến lạc hậu của xã hội cũ không cho người phụ nữ quyền được sống, được hạnh phúc; - Đề cao khát vọng chính đáng của người phụ nữ về hạnh phúc, tình duyên.... | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **6,0** |
|  |  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề | 0,25 |
|  |  | *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:*  Khuyên người bạn từ bỏ thói quen nghiện điện tử | 0,5 |
|  |  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới: | 4,5 |
|  |  | **\*. Mở bài**  - Giới thiệu khái quát về trò chơi điện tử và tác hại của chúng  **\*. Thân bài**  - Khái niệm của trò chơi điện tử và khẳng định điện tử là con dao hai lưỡi.  - Hiện trạng sử dụng trò chơi điện tử của giới trẻ.  - Lợi ích mà trò chơi điện tử mang lại.  - Bên cạnh đó, nếu không sử dụng đúng mục đích sẽ để lại rất nhiều tác hại không thể lường trước.  - Một số biện pháp để từ bỏ nghiện điện tử.  **\*. Kết bài**  - Hãy sử dụng trò chơi điện tử một cách thông minh, đúng với mục đích ban đầu nó mang lại. |  |
|  |  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  |  | *e. Sáng* tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,5 |
| **I+II** |  |  | **10** |

**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I**

**MÔN NGỮ VĂN 10**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **Chủ đề** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | **Tổng** |
| **ĐỌC HIỂU**  **- Văn bản Thơ Đường luật** | - Xác định thể thơ  - Xác định đề tài  - Nhận biết nhân vật trữ tình trong bài thơ. | - Nhận biết phép đối được sử dụng trong bài thơ và nêu tác dụng.  - Nêu và phân tích được một số từ loại. | - Rút ra được ý nghĩa nhân văn |  |  |
| ***Số câu*** | 3 | 2 | 1 | 0 | 6 |
| ***Tỉ lệ*** | 15% | 15% | 10% | 0% | 40% |
| **LÀM VĂN** |  |  |  |  |  |
| **Nghị luận xã hội.** |  |  |  | Vận dụng kiến thức và kĩ năng tạo lập văn bản để viết bài văn NLXH thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay quan niệm. |  |
| ***Số câu*** |  |  |  | 1 | 1 |
| ***Số điểm*** |  |  |  | 6 | 6 |
| ***Tỉ lệ*** |  |  |  | 60% | 60% |
| ***Tổng số câu*** | 3 | 2 | 1 | 1 | 7 |
| ***Tổng số điểm*** | 1,5 | 1,5 | 1,0 | 6,0 | 10. |